

Số: 142/2022/QĐST-DS

TP. Tuyên Quang, ngày 15 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 105/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng S**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 77, đường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quang H – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Việt C – Phó Giám đốc chi nhánh phụ trách khách hàng cá nhân – Chi nhánh TQ – Ngân hàng S. Địa chỉ: Số 138, đường NT, tổ dân phố 8, phường T, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang.

Người được ủy quyền lại: Ông Đỗ Song T – Giám đốc PGD P, thành phố Tuyên Quang - Ngân hàng S – Chi nhánh TQ. Địa chỉ trụ sở: Số 325, đường Q, tổ dân phố 14, phường P, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Bích N**, sinh ngày 03/5/1986.

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường T, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về trách nhiệm thanh toán nợ:**

- Bà Nguyễn Bích N phải trả cho Ngân hàng S – Chi nhánh Tuyên Quang tổng số tiền tính đến ngày 05/12/2022 là **1.916.944.844** đồng (*Một tỷ, chín trăm mười sáu triệu, chín trăm bốn mươi bốn nghìn, tám trăm bốn mươi bốn đồng*). Trong đó: Nợ gốc quá hạn: 1.764.962.479 đồng; lãi trong hạn: 1.301.916 đồng; phạt chậm trả lãi: 33.598 đồng; lãi quá hạn: 150.646.851 đồng.

- Bà Nguyễn Bích N phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng hạn mức tín dụng số: 66/2021/HĐHM-CN/SHB.112801; bên cho vay là Ngân hàng S – Chi nhánh TQ – Phòng giao dịch P, bên vay là bà Nguyễn Bích N, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/ quyết định cho đến ngày thực tế bà Nguyễn Bích N trả hết nợ gốc cho ngân hàng S

- Trường hợp bà Nguyễn Bích N thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho S thì tài sản bảo đảm là “01 BĐS tại thửa đất số: 110, tờ bản đồ số: 22 tại tổ 10, phường T, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 7790xxx do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 02/06/2020 mang tên bà Nguyễn Bích N theo hợp đồng thế chấp tài sản ngày 12/04/2021 được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Thu H, số công chứng xxx, quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/04/2021 được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ cho S – Chi nhánh TQ theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp đã xử lý tài sản mà vẫn chưa đủ thu hồi số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng S – Chi nhánh TQ thì bà Nguyễn Bích N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với khoản nợ còn lại.

*** Về án phí:**

Bị đơn bà Nguyễn Bích N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của vụ án là: **34.754.172** đồng (*Ba mươi tư triệu, bảy trăm năm mươi tư nghìn, một trăm bảy mươi hai đồng*).

Nguyên đơn là Ngân hàng S được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: **34.141.300** đồng (*Ba mươi tư triệu, một trăm bốn mươi mốt nghìn, ba trăm đồng*) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000xxx ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- THADS thành phố Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Công Ánh